

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Khánh và bà Lê Thị Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2017/HSST ngày 29/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/QĐ – HSST ngày 12/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm x PT, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được bố đẻ và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/4/2008, TAND huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 05 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 23/6/2008. Ngày 14/8/2009 đi cai nghiện bắt buộc 02 năm theo Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 13/8/2009 của UBND huyện L, tỉnh Hà Nam, chấp hành xong ngày 12/8/2011; bị bắt, tạm giữ ngày 28/9/2017, tạm giam từ ngày 01/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (Có mặt)

2. Hoàng Văn Q, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm x CL, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị N; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 28/9/2017, tạm giam từ ngày 01/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/9/2017, Nguyễn Văn H rủ Hoàng Văn Q đi mua heroine về sử dụng. Q đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - xxx chở H đi mua heroine; trên đường đi H đưa cho Q 1.000.000 đồng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc Đội x, xã T, huyện B thì H xuống xe còn Q một mình đi xe mô tô đến nhà đối tượng nữ tên Y ở xã Đ mua được 06 gói heroine. Q cầm 02 gói heroine ở trong tay trái, bỏ 04 gói heroine vào bao thuốc lá Thăng Long để ở giá đỡ hàng giữa xe mô tô sau đó điều khiển xe mô tô quay lại chỗ H đang đứng chờ và đưa cho H rồi nói "*Pha để chơi còn lại bốn gói trong bao thuốc lá*". H cầm 02 gói Q đưa đang định sử dụng thì ngay lúc đó lực lượng Công an huyện B phối hợp với Công an xã T phát hiện, bắt quả tang. Lực lượng Công an đã đưa H và Q về trụ sở UBND xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tạm giữ tài sản gồm: 02 gói đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng do Nguyễn Văn H tự giao nộp được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 04 (bốn) gói đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng do Hoàng Văn Q tự giao nộp được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 xe mô tô BKS 90B2 – xxx.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Văn H và Hoàng Văn Q nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 182/PC54-MT ngày 30/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,435g (*Không phải bốn trăm ba mươi lăm gam*). Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT02 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,297g (*Không phải hai trăm chín mươi bảy gam*).

Tại Cáo trạng số 65/KSĐT-MT ngày 29/11/2017 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14. Xử phạt bị cáo H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Q từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, Q đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất heroine như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi đưa cho bị cáo Hoàng Văn Q 1.000.000 đồng để đi mua heroine của bị cáo Nguyễn Văn H và hành vi chở bị cáo H đi mua heroine, trực tiếp mua, tàng trữ 0,732g (*Không phải bảy trăm ba mươi hai gam*) chất heroine của bị cáo Hoàng Văn Q bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào hồi 17 giờ 15 phút ngày 28/9/2017 tại Đội x, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Do khung hình phạt của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhẹ hơn khung hình phạt của khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đây là quy định có lợi cho các bị cáo do vậy theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Văn Q được áp dụng theo khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn H là người khởi xướng, đưa tiền; Hoàng Văn Q là người đã điều khiển xe mô tô chở H và trực tiếp mua heroine với mục đích để sử dụng chung nên cả hai giữ vai trò như nhau trong vụ án.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa bàn phạm tội; gây bất bình trong quần chúng nhân dân do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, quá trình điều tra xác minh đã xác định các bị cáo không có tài sản có giá trị do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xét số heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[6] - Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 90B2 - xxx tạm giữ của Hoàng Văn Q, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị D, sinh năm 1986, trú tại xóm x CL, xã B, huyện B, là vợ bị cáo Q. Việc Q sử dụng xe mô tô đi mua ma túy thì chị D không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chị D là có căn cứ.

- Đối với hành vi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy mà Hoàng Văn Q và Nguyễn Văn H khai nhận nhưng ngoài lời khai của các bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định nên không có căn cứ để xử lý.

- Về nguồn gốc số heroine: Theo lời khai của Hoàng Văn Q, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã triệu tập đấu tranh lấy lời khai đối với Hứa Thị Y, sinh năm 1995 ở thôn N, xã Đ, huyện B, nhưng Y không thừa nhận đã bán heroine cho Q. Ngoài lời khai của Q thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó không có cơ sở để xác định, làm rõ nguồn gốc heroine và đối tượng có liên quan để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (28/9/2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (28/9/2017).

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 182/PC54-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo H, Q biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B, huyện B;
- UBND xã H, huyện L;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)